

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 2- ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 37/2025/HS-ST

Ngày: 01 - 8 - 2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2- ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Lâm

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Thanh Danh

Ông Lưu Đức Chung

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngọc Thị Ngoan - Là Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 2- Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2- Đồng Nai tham gia phiên tòa: Bà Lưu Thị Hải Anh- Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 8 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 2- Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 194/2025/TLST-HS ngày 19 tháng 6 năm 2025 (NT) theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 32/2025/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 7 năm 2025 đối với bị cáo:

Trịnh Minh H, sinh năm 1985 tại tỉnh Thái Bình; Căn cước công dân số: 034085010348; cấp ngày: 26/9/2022; nơi cấp: Cục C1 về TTXH- Bộ C2; Nơi cư trú: thôn M, xã Đ, tỉnh Hưng Yên (địa chỉ cũ là xã T, huyện T, tỉnh Thái Bình); nghề nghiệp: Thuyền viên; trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trịnh Minh Đ và bà Nguyễn Thị H1; Bị cáo có vợ là Đỗ Thị T và có 02 con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo: Bà Lưu Thị Quỳnh T1- Luật sư thuộc Đoàn luật sư Thành phố H.

- Bị hại: Ông Phạm Tuấn H2 (đã chết)

Người đại diện hợp pháp cho người bị hại:

+ Ông Phạm Đăng L, sinh năm 1970 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Xóm A, xã T, tỉnh Ninh Bình (tên gọi cũ là xã T, huyện T, tỉnh

Nam Định).

+ Bà Hà Thị Kiều O, sinh năm 1997 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Xóm A, xã T, tỉnh Ninh Bình (tên gọi cũ là xã T, huyện T, tỉnh Nam Định).

- Bị đơn dân sự:

Công ty TNHH D

Địa chỉ: Số D Lô C L, phường N (phường Đ, quận N), TP ..

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Danh Q- Chức danh: Giám đốc.

Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Phạm Thanh S,- Trưởng phòng quản lý thuyền viên. (có mặt)

(Theo văn bản uỷ quyền ngày 25/7/2025)

- Người làm chứng:

+ Ông Phí Ngọc X, sinh năm 1980 (có mặt)

Nơi cư trú: 98/45/8 phường B (phường B, quận B), Thành phố Hồ Chí Minh.

+ Ông Đinh Văn V, sinh năm 1993 (vắng mặt)

Nơi cư trú: thôn A, xã S (xã S, huyện H), tỉnh Hà Tĩnh.

+ Ông Bùi Văn H3, sinh năm 1995 (vắng mặt)

Nơi cư trú: xóm T, xã H (xã N, huyện N), tỉnh Nghệ An.

+ Ông Nguyễn Xuân Q1, sinh năm 2000 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Thôn H, xã N, tỉnh Hưng Yên (xã H, huyện H, tỉnh Thái Bình).

+ Ông Hoàng Khắc T2, sinh năm 1981 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Thôn T, xã H (xã H, huyện H), tỉnh Thanh Hóa.

+ Ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1995 (vắng mặt)

Nơi cư trú: xóm E, xã H, tỉnh Ninh Bình (địa chỉ cũ là xã H, huyện H, tỉnh Nam Định).

+ Ông Đặng Văn T3, sinh năm 1985 (vắng mặt)

Nơi cư trú: xã G, tỉnh Ninh Bình (địa chỉ cũ là xã G, huyện G, tỉnh Nam Định).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trịnh Minh H là đại phó, Phạm Tuấn H2 là thuyền phó 3 làm việc trên tàu Tân An Bonanza (thuộc sở hữu của Công ty TNHH D). Từ 09 giờ ngày 27/8/2024, tàu Tân An Bonanza bắt đầu neo đậu trên sông N tại phao B thuộc địa phận xã P, huyện N, tỉnh Đồng Nai để chờ bốc hàng hóa. Lúc 15 giờ ngày 28/8/2024, thuyền trưởng Phí Ngọc X giao nhiệm vụ cho Trịnh Minh H chỉ đạo các thuyền viên vệ sinh

tàu, đóng nắp hầm tàu để chuẩn bị nhận hàng hoá. H và anh H2, anh Đinh Văn V cùng dọn vệ sinh hầm hàng số 02. Đến 19 giờ cùng ngày, sau khi dọn dẹp xong ở dưới hầm, anh H2 leo lên đến vị trí sát cạnh miệng hầm hàng số 02 để móc dây cáp vào nắp hầm hàng thì bị ngã xuống đáy hầm hàng. Hậu quả anh H2 bị thương nặng được đưa đi cấp cứu và tử vong tại bệnh viện N, quận E, thành phố Hồ Chí Minh.

Tại Kết luận giám định tử thi số 1724/KL-KTHS ngày 25/9/2024 của Phòng K Công an tỉnh Đ kết luận: Nguyên nhân tử vong của anh Phạm Tuấn H2 do sóc đa chấn thương, chấn thương ngực kín rách cơ tim, dập phổi/trật đầu trên xương trụ, gãy kín xương đùi. (BL 59)

Tại công văn số 222/CV-TTr ngày 30/9/2024 của Sở Lao động - Thương Binh và Xã hội tỉnh Đ có ý kiến trường hợp anh Phạm Tuấn H2 là thuyền viên (thuyền phó 3) của tàu Tân An Bonanza bị tai nạn trong quá trình làm việc trên tàu được xác định là tai nạn lao động hàng hải thuộc thẩm quyền của Cảng vụ Hàng hải Thành phố H. (BL 42)

Tại Biên bản điều tra tai nạn lao động hàng hải số 01/BBĐT-CVHHTPHCM ngày 08/11/2024 và Công văn số 1528/CVHHTPHCM-TNLĐHH ngày 17/12/2024 của Đoàn điều tra tai nạn lao động hàng hải Cảng vụ Hàng hải Thành phố H kết luận vụ tai nạn lao động hàng hải trên do lỗi hỗn hợp của người sử dụng lao động và người lao động, cụ thể như sau:

- Người lao động: Nạn nhân Phạm Tuấn H2 trong quá trình thực hiện công việc được giao đã chưa nhận diện đầy đủ các yếu tố nguy hiểm, rủi ro có thể xảy ra khi thời tiết thay đổi, có mưa, tự phát đứng trên nắp pontoon hầm hàng số 02 và đã bị trượt ngã. Do đó, ông Phạm Tuấn H2 đã chưa thực hiện đầy đủ nghĩa vụ của thuyền viên được quy định tại Điều 60 của Bộ năm 2015 và khoản 4 Điều 34 Thông tư số 23/2017/TT-BGTVT ngày 28/7/2017 của Bộ trưởng Bộ G Quy định về chức danh, nhiệm vụ theo chức danh của thuyền viên và đăng ký thuyền viên làm việc trên tàu biển Việt Nam (Thông tư số 23/2017/TT-BGTVT).

- Người sử dụng lao động: Ban Q2: Thuyền trưởng, Đại phó (đại diện người sử dụng lao động) chưa kịp thời phát hiện hành động tự phát đứng trên nắp pontoon số 2 của Phó ba Phạm Tuấn H2 để áp dụng các biện pháp tăng cường bảo đảm an toàn lao động, giúp ngăn chặn nguy cơ xảy ra tai nạn lao động hàng hải khi thời tiết có xuất hiện mưa. Do đó, Thuyền trưởng, Đại phó đã chưa thực hiện triệt để nhiệm vụ theo các quy định tại điểm d khoản 10 Điều 4 và Điều 5 Thông tư số 23/2017/TT-BGTVT.

- Ngoài ra, Công ty TNHH D (Công ty) đã ban hành Quy trình quản lý an toàn, trong đó có các Quy trình “Đánh giá rủi ro” (Quy trình TA-07-06), Quy trình Phân tích an toàn công việc (Quy trình TA-07-05), Quy trình làm hàng bách hóa (Quy trình TA-07-03A). Theo đó, các quy trình này có đề cập đến trách nhiệm của các chức danh làm việc trên tàu thuộc quản lý của Công ty về thực hiện công tác đánh giá rủi ro, nhận diện mối nguy liên quan đến “điều kiện môi trường thực hiện công việc”. Tuy nhiên, các quy trình chưa đưa ra được các biện pháp an toàn áp dụng

trong điều kiện thời tiết bất thường là có mưa. Do vậy, Công ty chưa xác định được các yếu tố nguy hiểm để đánh giá đầy đủ các rủi ro, nguy hiểm có thể xảy ra, qua đó đề ra các biện pháp ngăn ngừa nhằm đảm bảo an toàn lao động trong công tác đóng nắp hầm hàng của thuyền viên (Điều 71 Bộ Luật hàng hải Việt Nam năm 2015).

Tại bản cáo trạng số 196/CT.VKS-NT ngày 29/10/2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhơn Trạch (nay là Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2- Đồng Nai) đã truy tố bị cáo Trịnh Minh H về tội “Vi phạm quy định về an toàn lao động” theo điểm a khoản 1 Điều 295 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017). Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2- Đồng Nai giữ nguyên bản cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: áp dụng điểm a khoản 1 Điều 295, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo Trịnh Minh H từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo.

Bị cáo Trịnh Minh H không có ý kiến gì đối với quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2- Đồng Nai.

Lời nói sau cùng của bị cáo Trịnh Minh H tại phiên tòa: Bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Ý kiến của luật sư T1 bào chữa cho bị cáo: Luật sư T1 không có ý kiến về tội danh đối với bị cáo; đề nghị Hội đồng xét xử xem xét bị cáo là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu, đã bồi thường thiệt hại cho gia đình bị hại và được gia đình bị hại bãi nại xin giảm nhẹ hình phạt; trong vụ việc này bị hại cũng có lỗi nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng hình thức phạt tiền đối với bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện N, Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhơn Trạch, của Điều tra viên và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[1.2] Về việc vắng mặt người tham gia tố tụng:

Đại diện hợp pháp cho bị hại và các người làm chứng trong vụ án đều vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt đại diện hợp pháp cho bị hại và các người làm chứng trong vụ án.

[2] Về hành vi của bị cáo: Trước cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo Trịnh Minh H đã khai nhận hành vi phạm tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo

tại cơ quan điều tra và các tài liệu chứng cứ khác thu thập được có tại hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ cơ sở xác định:

Vào lúc 19 giờ ngày 28/8/2024, Trịnh Minh H là đại phó của Tàu T trong quá trình được thuyền trưởng Phí Ngọc X giao nhiệm vụ trực tiếp chỉ đạo, kiểm tra đảm bảo an toàn lao động cho các thuyền viên trong việc dọn vệ sinh, đóng nắp hầm hàng trên tàu, đã chưa thực hiện triệt để các biện pháp đảm bảo an toàn kỹ thuật đối với thuyền viên khi thực hiện nhiệm vụ móc dây cáp để đóng nắp hầm hàng dẫn đến anh Phạm Tuấn H2 ngã từ trên nắp hầm hàng xuống đáy hầm tử vong.

Hành vi nêu trên của bị cáo Trịnh Minh H đã vi phạm điểm d khoản 10 Điều 4 và Điều 5 Thông tư 23/2017/TT-BGTVT ngày 28/7/2017 của Bộ G quy định về chức danh, nhiệm vụ theo chức danh của thuyền viên và đăng ký thuyền viên làm việc trên tàu biển Việt Nam.

Tại Thông tư 23/2017/TT-BGTVT ngày 28/7/2017 của Bộ G quy định:

“Điều 4. Nhiệm vụ của thuyền trưởng.

10. Nhiệm vụ của thuyền trưởng khi tàu vào, rời cảng, neo đậu:

d) Khi tàu đậu trong cảng, thuyền trưởng phải tổ chức áp dụng các biện pháp để duy trì công tác bảo đảm an toàn lao động, an toàn hàng hải, an ninh hàng hải và phòng ngừa ô nhiễm môi trường phòng cháy, chữa cháy nhằm đảm bảo an toàn cho người, tàu và hàng hóa;

Điều 5. Nhiệm vụ của đại phó.

1. Đại phó là người kế cận thuyền trưởng, chịu sự quản lý và điều hành trực tiếp của thuyền trưởng. Đại phó có nhiệm vụ sau đây:

a) Trực tiếp tổ chức quản lý, khai thác tàu, phục vụ đời sống, sinh hoạt, trật tự kỷ luật trên tàu; quản lý và điều hành trực tiếp bộ phận boong, bộ phận phục vụ và y tế trên tàu, giúp thuyền trưởng chỉ đạo công việc của các sỹ quan boong khi tàu không hành trình. Trường hợp thuyền trưởng vắng mặt, đại phó thay mặt thuyền trưởng phụ trách các công việc chung của tàu; thừa lệnh của thuyền trưởng, ban hành các mệnh lệnh liên quan đến việc thực hiện nhiệm vụ của thuyền viên theo quy định của Thông tư này;

c) Thường xuyên kiểm tra, theo dõi việc thực hiện quy trình, quy phạm về an toàn kỹ thuật và an toàn lao động thuộc bộ phận mình phụ trách;”

Hành vi vi phạm nêu trên của bị cáo đã đủ yếu tố để kết luận bị cáo Trịnh Minh H phạm tội “Vi phạm quy định về an toàn lao động” theo điểm a khoản 1 Điều 295 Bộ luật hình sự 2015 (đã được sửa đổi bổ sung năm 2017) như Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhơn Trạch (nay là Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2- Đồng Nai) đã truy tố là đúng người, đúng tội và đúng quy định của pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo:

Hành vi của bị cáo H là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quy định về đảm bảo an toàn lao động và gây hậu quả anh Phạm Tuấn H2 tử vong. Bị cáo H là người được giao nhiệm vụ trực tiếp chỉ đạo, kiểm tra đảm bảo an toàn lao động cho các thuyền viên trong lúc dọn vệ sinh tàu nhưng chưa thực hiện đầy đủ, triệt để các biện pháp an toàn dẫn đến gây tai nạn cho anh Phạm Tuấn H2. Trong vụ án này, bị hại Phạm Tuấn H2 cũng có một phần lỗi do chưa nhận diện đầy đủ các yếu tố nguy hiểm, rủi ro do thời tiết thay đổi nên đã đứng trên nắp pontoon của con tàu dẫn đến trượt chân té ngã và tử vong.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo H không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại phiên Tòa, bị cáo H có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu, đã bồi thường cho gia đình bị hại và được gia đình bị hại bãi nại xin giảm nhẹ hình phạt nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Hội đồng xét xử xét thấy, bị cáo H là người có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, phạm tội lần đầu, có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên áp dụng hình thức phạt tù nhưng cho hưởng án treo là tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo và bị đơn dân sự đã thoả thuận bồi thường cho bị hại xong; đại diện hợp pháp bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về án phí: Bị cáo Trịnh Minh H phải chịu 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm.

[8] Đối với thuyền trưởng Phí Ngọc X và Công ty TNHH D có lỗi vi phạm hành chính trong vụ việc tai nạn lao động hàng hải nên Cơ quan điều tra đã chuyển hồ sơ đề nghị Cảng vụ hàng hải Thành phố H xử phạt vi phạm hành chính theo quy định của pháp luật.

[9] Xét đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2- Đồng Nai: Về tội danh, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và mức hình phạt đối với bị cáo là tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo và phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên ghi nhận.

[10] Xét ý kiến bào chữa của Luật sư Lưu Thị Quỳnh T1 là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử về tội danh, tình tiết tăng nặng giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo nên được ghi nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 295; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Trịnh Minh H phạm tội “Vi phạm quy định về an toàn lao động”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Trịnh Minh H 01 (một) năm tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 02 (hai) năm tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Trịnh Minh H cho UBND xã Đ, tỉnh Hưng Yên giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Trịnh Minh H phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Bị cáo, bị đơn dân sự được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đại diện hợp pháp cho bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- VKSND khu vực 2- Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- Phân trại tạm giam khu vực Nhơn Trạch, Công an tỉnh Đồng Nai;
- Thi hành án DS tỉnh Đồng Nai;
- Bị cáo, đại diện hợp pháp cho bị hại, bị đơn dân sự;
- Người bào chữa;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Văn Lâm